



NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Đối tượng áp dụng: Khóa tuyển sinh 2018

Ngành: **Thanh nhạc**
Mã số ngành: **7210205**

Số tín chỉ tích lũy: **133**

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ						Mã HP học trước
			Tổng	LT	TH/ TN	TT	ĐA MH	KLT N	
I. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			49	49	0	0	0	0	
I.1. Các học phần về lý luận chính trị và pháp luật			13	13	0	0	0	0	
1	POL101	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	3	3					POL104
2	POL102	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	2	2					
3	POL103	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	3	3					POL102
4	POL104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2					POL103
5	LAW101	Pháp luật đại cương	3	3					
I.2. Các học phần về ứng dụng CNTT và sử dụng ngoại ngữ			6	6	0	0	0	0	
1	ENG201	Tiếng Anh giao tiếp 1	3	3					
2	ENG202	Tiếng Anh giao tiếp 2	3	3					ENG201
I.3. Các học phần về khoa học tự nhiên, môi trường			3	3	0	0	0	0	
1	NAS101	Môi trường và con người	3	3					
I.4. Các học phần về kinh tế, quản lý và quản trị đại cương			3	3	0	0	0	0	
1	BUS101	Tinh thần khởi nghiệp	3	3					
I.5. Các học phần về khoa học xã hội, nhân văn và đa văn hóa			6	6	0	0	0	0	
1	SOS102	Văn Hiến Việt Nam	3	3					
2	SOS101	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3	3					
I.6. Các học phần về tổ chức cá nhân chung			3	3	0	0	0	0	
1	SKL101	Phương pháp học đại học	3	3					
I.7. Nghệ thuật đại cương			15	15	0	0	0	0	
1	ART226	Lịch sử Âm nhạc phương Tây 1	2	2					
2	ART227	Lịch sử Âm nhạc phương Tây 2	2	2					ART226
3	ART228	Lịch sử Âm nhạc Việt Nam	2	2					
4	ART238	Phân tích âm nhạc 1	3	3					
5	ART239	Phân tích âm nhạc 2	3	3					ART238
6	ART240	Tiếng Anh chuyên ngành nghệ thuật	3	3					
II. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP			84	59	13	0	0	9	
II.1. Kiến thức cơ sở			24	21	0	0	0	0	
1	ART316	Ký xướng âm 1	3	3					
2	ART318	Ký xướng âm 2	3	3					ART316
3	ART320	Ký xướng âm 3	3	3					ART318
4	ART350	Ký xướng âm 4	3	3					ART320
5	ART351	Ký xướng âm 5	3	3					ART350
6	ART362	Ký xướng âm 6	3	3					ART351
7	ART308	Hòa âm 1	3	3					
8	ART309	Hoà âm 2	3	3					ART308
II.2. Kiến thức chuyên ngành			51	38	13	0	0	0	
1	ART417	Biểu diễn với dàn nhạc tổng hợp 1 (Thanh nhạc)	3	2	1				
2	ART419	Biểu diễn với dàn nhạc tổng hợp 2 (Thanh nhạc)	3	2	1				ART417

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ						Mã HP học trước
			Tổng	LT	TH/TN	TT	ĐA MH	KLT N	
3	ART422	Hợp xướng 1	2	1	1				
4	ART423	Hợp xướng 2	2	1	1				ART422
5	ART426	Kỹ năng thị xướng	2	2					
6	ART427	Kỹ thuật diễn viên	2	2					
7	ART429	Lịch sử nghệ thuật chuyên ngành (Thanh nhạc)	2	2					
8	ART442	Phát âm ngôn ngữ Pháp, Ý, Đức, Nga	2	2					
9	ART463	Phương pháp sư phạm chuyên ngành 1 (Thanh nhạc)	2	2					
10	ART464	Phương pháp sư phạm chuyên ngành 2 (Thanh nhạc)	2	2					ART444
11	ART438	Piano phổ thông 1	1	1					
12	ART439	Piano phổ thông 2	1	1					ART438
13	ART440	Piano phổ thông 3	1	1					ART439
14	ART441	Piano phổ thông 4	1	1					ART440
15	ART445	Thanh nhạc 1	3	2	1				
16	ART446	Thanh nhạc 2	3	2	1				ART445
17	ART458	Thanh nhạc 3	3	2	1				ART446
18	ART459	Thanh nhạc 4	3	2	1				ART447
19	ART460	Thanh nhạc 5	3	2	1				ART448
20	ART461	Thanh nhạc 6	3	2	1				ART449
21	ART462	Thanh nhạc 7	3	2	1				ART450
22	ART466	Thực tập nghề nghiệp 2 (Thanh nhạc)	2	1	1				ART455
23	ART465	Thực tập nghề nghiệp 1 (Thanh nhạc)	2	1	1				
II.3. Kiến thức tốt nghiệp			9	0	0	0	0	9	
1	ART559	Chương trình tốt nghiệp Thanh nhạc (chương trình biểu diễn)	9					9	
III.HỌC PHẦN KHÔNG TÍCH LŨY									
1	DEE101	Giáo dục quốc phòng	8						
2	PHT101	Giáo dục thể chất 1	1		1				
3	PHT102	Giáo dục thể chất 2	1		1				
4	PHT103	Giáo dục thể chất 3	1		1				
5		Kỹ năng mềm							
6		Ngoại ngữ chuẩn đầu ra							
7		Tin học chuẩn đầu ra							

TRƯỞNG KHOA NGHỆ THUẬT

**KT. HIỆU TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH**

ThS. Huỳnh Hoàng Cư

PGS.TS Phạm Vũ Phi Hồ